

Bản án số: 621/2019/HSPT
Ngày 18 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân, Thư ký Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 270/2019/TLPT-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo Lại Văn Út R, do có kháng cáo của bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 829/2019/QĐPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo: Lại Văn Út R, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại Thành phố Cần Thơ; Giới tính: nam; Địa chỉ thường trú: Khu vực TP, phường TH, quận TN, Thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Văn L và bà Nguyễn Thị Ch (đã chết); Có vợ tên Đinh Thị Linh S và 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ ngày từ ngày 04/02/2018 đến ngày 12/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đăng M; Địa chỉ cư trú: 606/119 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Bà Phan Thị K; Địa chỉ cư trú: A5/37 ấp 1, xã VL B, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn D; Địa chỉ cư trú: 25/9 PĐ, KP2, phường BHH, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4/ Ông Phan Đức Tr; Địa chỉ cư trú: C17/5B ấp 3A, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5/ Ông Nguyễn Văn Tr1; Địa chỉ cư trú: C5/15 ấp 3, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

6/ Công ty TNHH Bia và nước giải khát H Việt Nam; Địa chỉ trụ sở: Tầng 19, Tòa nhà V, số 5 Công trường ML, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/02/2018, Phòng Cảnh sát Kinh tế, Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt quả tang Nguyễn Hoàng Anh T đang sử dụng xe ba gác biển số 60X3-1069 cùng Phạm Đức Tr vận chuyển 960 chai bia nghi giả nhãn hiệu Tiger đi ra từ nhà không số, ấp 3, xã VL A, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh. T khai số bia này do đối tượng tên Rin thuê T và Lại Văn Út R sản xuất.

Khám xét khẩn cấp địa chỉ trên, Cơ quan điều tra thu giữ: số lượng lớn vỏ chai bia Sài Gòn Lager; vỏ chai bia Tiger dung tích 330ml, bia Sài Gòn Lager thành phẩm; bia Tiger thành phẩm các loại cùng các dụng cụ dùng để sản xuất bia giả như: nắp chai bia Tiger Lager, dụng cụ đóng nắp chai, dụng cụ khui bia, phễu dùng để sang chiết.

Quá trình điều tra xác định, khoảng tháng 01/2018, Lại Văn Út R và Nguyễn Hoàng Anh T được đối tượng chưa rõ lai lịch tên Rin, có số điện thoại 0924828843 và Hồng, có số điện thoại 01675459719 thuê sản xuất bia chai giả nhãn hiệu Tiger Lager và Tiger Crystal. Theo đó, Rin và Hồng cung cấp nguyên liệu, dụng cụ và thuê mặt bằng tại nhà không số, ấp 3, xã VL A, huyện BC để T và R sản xuất bia giả, tiền công là mỗi người là 10.000 đồng/két bia Tiger giả. Nguyên liệu sản xuất là bia chai Sài Gòn Lager thành phẩm, nắp chai bia Tiger, vỏ chai bia Tiger Crystal và Tiger Lager, giấy bạc. Cách thức sản xuất như sau: Lại Văn Út R rửa sạch nắp chai bia Tiger, T súc rửa vỏ chai bia Tiger Crystal và Tiger Lager, Út R dùng cồn rửa lại vỏ chai bia, sau đó T dùng bia chai Sài Gòn Lager sang chiết qua vỏ chai bia Tiger Lager và Tiger Crystal. Tiếp đến R đưa vỏ chai Bia Tiger đã sang chiết bia Sài Gòn Lager vào kệ đóng nắp chai; Sau cùng Rin và T dán giấy bạc vào cổ chai và nắp chai bia là thành phẩm bia chai giả nhãn hiệu Tiger Lager và Tiger Crystal.

Sở bia giả sản xuất được, T cùng Rin đem giao, bán cho đại lý bia M tại địa chỉ số 606/119 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10 và đại lý bia K tại 228 LVQ, BHH A, Quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

T, R khai trung bình mỗi ngày sản xuất được khoảng 40 két, mỗi két có 24 chai bia Tiger, tuy nhiên không sản xuất liên tục. Cho đến khi bị phát hiện, T, R mỗi người được Rin trả công khoảng 3.800.000 đồng. Việc vận chuyển tiêu thụ bia giả do T và Rin thực hiện, giá bán cả 2 loại bia Tiger Lager và Tiger Crystal là 258.000 đồng/két. Sau khi giao hàng, nếu không có Rin thì T giao hàng lấy tiền về đưa lại cho Rin.

Cơ quan điều tra đã có văn bản, yêu cầu Công ty Viễn thông quân đội Viettel và Công ty cổ phần Viễn thông Hà Nội cung cấp thông tin cá nhân của thuê bao di động số 01675459719 và 0924828843 để truy tìm đối tượng tên Rin và Hồng nhưng đến nay vẫn chưa được cung cấp.

Ngày 15/05/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Kết luận giám định số 440/KLGĐ, xác định tem nhãn bạc dán quanh cổ chai và nắp của bia Tiger là cùng 01 bộ chế bản in ra.

Ngày 20/06/2018, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận giám định số 1487/C54B, kết luận toàn bộ số bia chai nhãn hiệu Tiger thu giữ của T và R là giả.

Ngày 27/03/2018, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có kết luận giám định số 2875/KLGĐ-(DD3), kết luận xe ba gác biển số 60X3-1069, có số máy, số khung bị đục lại, không còn nguyên thủy. Xác minh tại Phòng Cảnh sát giao thông được biết biển số xe 60X3-1069 không được cấp cho xe ba gác máy. Phạm Đức Tr khai xe trên do Hồng giao cho Tr để chở bia và không biết xe này của ai.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 1.633 chai bia giả nhãn hiệu Tiger các loại do Nguyễn Hoàng Anh T và Lại Văn Út R sản xuất (gồm 1.522 chai nhãn hiệu Tiger Lager và 111 chai nhãn hiệu Tiger Crystal).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1352/KL-HĐDGTS ngày 07/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 1.522 chai bia thành phẩm Tiger Lager và 111 chai bia thành phẩm Tiger Crysar do Công ty H Việt Nam sản xuất thời điểm tháng 02/2018 có giá 17.674.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 492/CT-VKS-P3 ngày 09/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lại Văn Út R về tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm” theo khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn Út R phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 193, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lại Văn Út R 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ trước đó, từ ngày 04/02/2018 đến ngày 12/02/2018.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Buộc bị cáo Lại Văn Út R nộp lại số tiền 3.800.000 (ba triệu tám trăm ngàn) đồng để sung ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 16/4/2019, bị cáo Lại Văn Út R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lại Văn Út R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Bị cáo cũng xác định tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tội danh: Với hành vi, cùng với Nguyễn Hoàng Anh T sản xuất 1.633 chai bia giả nhãn hiệu Tiger Lager và Tiger Crystal có giá trị 17.674.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lại Văn Út R về tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, được các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo tự bào chữa như sau: Bị cáo không thực hiện quyền tự bào chữa.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Lại Văn Út R tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà án sơ thẩm đã quy kết buộc tội, phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án đã chứng minh tại phiên tòa. Từ đó, nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để xác định:

Nhãn hiệu Tiger Lager chai và bia Tiger Crystal chai đã được Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp số 3268/ĐKHĐSD, có giá trị trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày 10/12/2016 (bút lục số 117, 119).

Khoảng tháng 01/2018, thông qua đối tượng tên Vinh (không rõ lai lịch) và được các đối tượng tên Rin, Hồng thuê, nên Lại Văn Út R cùng với Nguyễn Hoàng Anh T đã thực hiện hành vi sản xuất 1.522 chai bia giả nhãn hiệu Tiger Lager và 111 chai bia giả nhãn hiệu Tiger Crystal, có tổng giá trị là 17.674.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được Nhà nước bảo hộ của Công ty TNHH Bia và nước giải khát H Việt Nam, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích người tiêu dùng. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì ham lợi bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lại Văn Út R về tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm” theo quy định tại khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Khi quyết định hình phạt, nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình, hiện đang trực tiếp nuôi cha già và 02 con còn nhỏ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo đã nêu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo R phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Văn Út R. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HS-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lại Văn Út R phạm tội “Sản xuất hàng giả là thực phẩm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 193, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Lại Văn Út R 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ trước đó, từ ngày 04/02/2018 đến ngày 12/02/2018.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Buộc bị cáo Lại Văn Út R phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an TP. Hồ Chí Minh (2);
- NLQ (6);
- Lưu, 24b, HQ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý

Đinh Ngọc Thu Hương

Võ Văn Khoa